

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Võ Thành L, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Số A đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.
- Bà Huỳnh Thị Phương D, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Số A đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thành L và bà Huỳnh Thị Phương D kết hôn với nhau vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55/2017 ngày 09/05/2017). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông L và bà D về chung sống tại địa chỉ: Số A đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2023 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau dẫn đến vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mặc dù, cùng sinh sống trong một mái nhà nhưng vợ chồng phân ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, ông Võ Thành L và bà Huỳnh Thị Phương D đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn gia đình ông L và bà D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Võ Thành L và bà Huỳnh Thị Phương D xác nhận có 01 con chung tên là Võ Ngọc Lâm Q, sinh ngày 16/07/2018. Ly hôn vợ chồng thống nhất

thỏa thuận bà D nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Ngọc Lâm Q. Ông Võ Thành L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02 năm 2025.

Ông L và bà D tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thành L và bà Huỳnh Thị Phương D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Phương D nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên là Võ Ngọc Lâm Q, sinh ngày 16/07/2018. Ông Võ Thành L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02 năm 2025.

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị Phương D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Võ Thành L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Võ Thành L còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Võ Thành L và bà Huỳnh Thị Phương D xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Ông Võ Thành L và bà Huỳnh Thị Phương D xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Võ Thành L và bà Huỳnh Thị Phương D tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Võ Thành L và bà Huỳnh Thị Phương D đã nộp theo biên lai thu số 0009506 ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Võ Thành L và bà Huỳnh Thị Phương D đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Hòa Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Trang